

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 15/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào
2. Bà Vi Thị Hương.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 01/9/2022, đối với bị cáo:

Thao A V, sinh năm 1952. Tên gọi khác: Thao Văn Vạ

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thao Chớ V (đã chết), Con bà: Hơ Thị C (đã chết). Vợ thứ nhất: Vư Thị S (đã chết); Vợ thứ hai: Chá Thị T, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có một người con sinh năm 2013.

Tiền án: 01. Ngày 18/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 13/10/2021, bị cáo mãn hạn tù về địa phương. Ngày 23/5/2022 tiếp tục phạm tội, nên chưa được xóa án tích;
Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 23/5/2022, chuyển tạm giam ngày 01/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2022, Thao A V trong lúc đi làm nương trên núi khu vực giáp ranh với nước Lào thuộc địa phận bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì gặp người phụ nữ Lào, người phụ nữ này hỏi bị cáo có mua hồng phiến không, bị cáo trả lời có và mua 100 (Một trăm) viên hồng phiến với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bị cáo đưa tiền cho người phụ nữ Lào rồi nhận lại một túi nilon màu đen, bên trong là túi nilon màu xanh, bên trong có chứa nhiều viên hồng phiến, bị cáo không đếm nên không biết bao nhiêu viên. Sau đó bị cáo mang về nhà cất giấu để bản thân sử dụng dần. Khi về đến nhà bị cáo lấy gói ma túy mua được cho vào 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất dưới chăn làm gói để đầu giường ngủ của bị cáo, mỗi ngày bị cáo lấy khoảng 05 (Năm) đến 06 (Sáu) viên ra bỏ vào ống nhựa màu cam, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen và để vào túi vải thổ cẩm đeo trên người để cho tiện cho việc lấy sử dụng. Khoảng 12 giờ, ngày 23/5/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Công an xã Pù Nhi tiến hành tuần tra, kiểm soát và đã vào nhà bị cáo, đã bắt quả tang bị cáo Thao A V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (Một) ống nhựa bên trong chứa 04 (Bốn) viên hồng phiến; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có chứa 01 (Một) gói nilon màu đen, trong gói nilon màu đen có 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong chứa 63 (Sáu mươi ba) viên hồng phiến. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 1878/KL - KTHS ngày 28/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 04 (Bốn) viên nén hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,383g (Không thấy ba tám ba gam) loại: Methamphetamine.

- 61 (Sáu một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong giám định là ma túy, có khối lượng 5,870g (Năm thấy tám bảy không gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn, màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (Không thấy một chín năm gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-ML ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã đủ 70 tuổi. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điều luật:

Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nương rẫy, thu nhập không ổn định và thuộc diện hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. 01 túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất có thể để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy, đã không kiềm chế được, nên đã cố tình phạm tội, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo đồng ý với bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ Methamphetamine có tổng khối lượng là **6,448** (Sáu phẩy bốn bốn tám gam) với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 18/11/2020 bị cáo bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 13/10/2021 bị cáo được mãn hạn tù về địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 23/5/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho cá nhân, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi bị cáo được mãn hạn tù về địa phương chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội, do vậy HĐXX cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải; tính đến ngày xét xử bị cáo đã đủ 70 tuổi (Bị cáo sinh ngày 10/9/1952), nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nương rẫy, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo, hết tuổi lao động và là người nghiện chất ma túy. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. 01 túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Tang vật của vụ án đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7] Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, người cao tuổi, nên được miễn án phí.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9] Các nhận định khác:

Người đàn bà là công dân nước Lào bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai nhận không biết địa chỉ của người này, chỉ biết là người nước Lào. Do đó, Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm o, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bị cáo Thao A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thao A V 06** (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (23/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- Toàn bộ 01 Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS-ML, ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 53/NK-2022 ngày 17/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Thao A Vạ.

Kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phong 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Thao A Vạ;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

